

Số: 1459/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 21 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai thực hiện Nghị quyết 154/NQ-CP ngày 23/11/2022 của Chính phủ và Kế hoạch số 257-KH/TU ngày 18/5/2023 của Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh Vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Kế hoạch số 257-KH/TU ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 2485/SKHĐT-THQH ngày 05 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai thực hiện Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ và Kế hoạch số 257-KH/TU ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm

2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

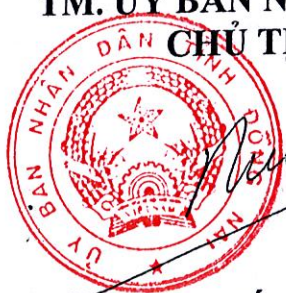
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc, Thủ trưởng, Lãnh đạo các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính Phủ (A+B);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các cơ quan tổ chức, đoàn thể của tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai
- Đài PTTH Đồng Nai; Báo ĐN;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh - Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC (các phòng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cao Tiến Dũng



CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA TỈNH ĐỒNG NAI

Thực hiện Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ và Kế hoạch số 257-KH/TU ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
(Kèm theo Quyết định số ~~1459~~ ¹⁴⁵⁹ QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Căn cứ Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ và Kế hoạch số 257-KH/TU ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Nai ban hành Chương trình hành động triển khai Nghị quyết Chính phủ và Kế hoạch của Tỉnh ủy Đồng Nai về nội dung trên, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Việc xây dựng và ban hành Chương trình hành động của tỉnh Đồng Nai nhằm thống nhất trong công tác chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức quán triệt, triển khai quyết liệt, hiệu quả về tầm quan trọng của việc thực hiện triển khai Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 23/11/2022 của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Cụ thể hóa những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đã nêu tại Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đặc biệt là các nhiệm vụ, đề án Tỉnh Đồng Nai là cơ quan được Chính phủ giao chủ trì thực hiện nhằm khai thác, phát huy hiệu quả, tiềm năng, lợi thế của từng ngành, lĩnh vực, địa phương của Tỉnh nói riêng và của cả tỉnh nói chung, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của Vùng Đông Nam Bộ.

2. Yêu cầu

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian hoàn thành từng nội dung cụ thể. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả triển khai thực hiện, báo cáo kết quả theo định kỳ và theo yêu cầu của UBND tỉnh.

- Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Chương trình theo chức năng nhiệm vụ được giao. Thường xuyên đôn đốc, kiểm

tra, giám sát, bổ sung cập nhật những chủ trương, chỉ đạo mới đáp ứng yêu cầu và tình hình thực tiễn.

3. Phần đầu hoàn thành đạt và vượt một số mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế- xã hội, quốc phòng - an ninh đến năm 2030 theo mục tiêu phát triển được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định phê duyệt quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể:

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2021 - 2030 đạt từ 8,5 trở lên.

- Đến năm 2030, GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt trên 380 triệu đồng, tương đương khoảng 14.500 USD.

- Tỷ trọng các khu vực trong GRDP, gồm:

- + Khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 59%, trong đó tỷ lệ đóng góp của công nghiệp chế biến chế tạo 50%);

- + Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 6%;

- + Khu vực dịch vụ chiếm 29%;

- + Thuế sản phẩm trừ trợ cấp chiếm 6%.

- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP khoảng 30%.

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 62%.

- 100% xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; có 60 xã và 03 huyện hoàn thành nông thôn mới kiểu mẫu.

- Giai đoạn 2021 - 2030, tốc độ tăng năng suất lao động đạt khoảng 7%; đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng khoảng 62,8%.

- Đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt khoảng 40 - 45%; tỷ lệ thất nghiệp duy trì ở mức dưới 2%; đạt 32 giường bệnh và 11 bác sĩ trên 10.000 dân; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 95%.

- Đến năm 2030, duy trì tỷ lệ che phủ rừng đạt khoảng 28,3%; Tỷ lệ dân số tại đô thị sử dụng nước sạch đạt chuẩn là 95%; tỷ lệ dân số tại nông thôn sử dụng nước sạch đạt chuẩn là 95%; đạt 100% tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường; đạt 100% tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy định; đạt 100% tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc, Thủ trưởng, Lãnh đạo các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, tạo sự thống nhất trong xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết 154/NQ-CP của Chính phủ

- Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố khẩn trương triển khai nghiên cứu, quán triệt nội dung của Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết 154/NQ-CP của Chính phủ; Kế hoạch số 257-KH/TU của Tỉnh ủy Đồng Nai và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, tạo sự thống nhất quyết tâm cao của các ngành, các cấp về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh Đồng Nai nói riêng và Vùng Đông Nam Bộ nói chung.

- Các sở, ban, ngành, cơ quan đơn vị liên quan và UBND các huyện và thành phố chủ động phối hợp tốt với các cơ quan thông tấn, báo chí để tuyên truyền, phổ biến thông tin về Nghị quyết 154/NQ-CP của Chính phủ; Kế hoạch số 257-KH/TU của Tỉnh ủy Đồng Nai và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch với quy mô sâu rộng, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số và áp dụng nhiều hình thức, phương thức truyền thông đa dạng để đạt hiệu quả cao nhất.

2. Thúc đẩy tăng trưởng tạo động lực phát triển kinh tế nhanh, bền vững với nhiệm vụ: tiếp tục thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế trên địa bàn tỉnh theo hướng hiện đại, lấy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn là trọng tâm, cụ thể:

- Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành công nghiệp, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng kết hợp chiều rộng, chiều sâu, tạo nền tảng vững chắc để chuyển sang phát triển theo chiều sâu dựa vào phát triển kinh tế tri thức.

+ Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp cơ khí chế tạo, ô tô, máy nông nghiệp, thiết bị công trình, thiết bị công nghiệp, thiết bị điện-điện tử, thiết bị y tế..., công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp thân thiện môi trường, công nghiệp điện tử và công nghiệp hỗ trợ cho các ngành công nghiệp ưu tiên. Tiếp tục phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế như dệt may, da giày nhưng ưu tiên tập trung vào các khâu có giá trị gia tăng gắn với các quy trình sản xuất thông minh, tự động hóa. Giai đoạn 2030-2045 tập trung ưu tiên phát triển các thể hệ mới của các ngành công nghiệp công nghệ thông tin và viễn thông; phổ cập công nghệ kỹ thuật số, tự động hóa, thiết bị cao cấp, vật liệu mới, công nghệ sinh học.

+ Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo địa bàn, định hướng phát triển nhóm ngành công nghiệp cơ khí, hóa chất, điện tử, công nghiệp công nghệ cao và công nghệ hỗ trợ phục vụ các ngành công nghiệp mũi nhọn của tỉnh Đồng Nai tại địa phương (Vùng I: thành phố Biên Hòa và các huyện Nhơn Trạch, Long Thành và Trảng Bom) có thế mạnh về kết cấu hạ tầng. Ưu tiên phát triển các ngành

công nghiệp gắn với vùng nguyên liệu ngành nông nghiệp như công nghiệp chế biến thực phẩm, công nghiệp sử dụng nhiều lao động, công nghiệp cơ khí phục vụ nông nghiệp và các ngành nghề truyền thống, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp tại vùng II (các địa bàn huyện còn lại).

+ Thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển công nghiệp, như chính sách ưu đãi ngành công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp hỗ trợ. Bảo đảm thực thi minh bạch, hiệu quả của chính sách; thúc đẩy tính tự chủ và cạnh tranh bình đẳng của các doanh nghiệp công nghiệp thuộc các thành phần kinh tế. Tiếp tục thực hiện đẩy mạnh việc sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp. Phát triển các doanh nghiệp công nghiệp tư nhân thực sự trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, nâng cao khả năng tiếp cận các nguồn lực cho các doanh nghiệp công nghiệp.

- Đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn:

+ Tiếp tục ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, hạ tầng kết nối nông thôn với đô thị, nhất là hạ tầng thủy lợi, giao thông vận tải, hạ tầng thương mại, kho bãi, bảo quản, chế biến nông sản; đẩy nhanh thực hiện xây dựng hạ tầng số và dữ liệu số nông nghiệp, nông thôn; chú trọng nâng cấp, hiện đại hóa và phát triển sản phẩm dịch vụ cho các nông sản chủ lực, xây dựng các trung tâm hậu cần biên mậu. Hình thành các khu, cụm công nghiệp, dịch vụ hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh nông nghiệp tại một số vùng sản xuất nông nghiệp tập trung. Khuyến khích phát triển công nghiệp cơ khí, hóa chất và công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp và chế biến nông, lâm, thủy sản.

+ Tập trung cơ cấu lại nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững; tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị với 3 nhóm sản phẩm chủ lực (sản phẩm chủ lực quốc gia, tỉnh và sản phẩm đặc sản của địa phương); khai thác tận dụng tốt lợi thế về phát triển nông nghiệp, xây dựng và phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn đạt chất lượng cao đạt tiêu chuẩn, an toàn thực phẩm; kết nối nông nghiệp với công nghiệp chế biến sâu, bảo quản và thị trường, xuất khẩu theo chuỗi giá trị; tạo đột phá trong ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất để nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ Xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững: phát triển nông nghiệp hữu cơ, kết hợp phát triển du lịch sinh thái gắn với nông nghiệp, du lịch môi trường rừng, nông lâm kết hợp nhằm phù hợp với tiềm năng lợi thế của tỉnh. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả nông nghiệp, nông thôn; ưu tiên bố trí nguồn lực và có cơ chế, chính sách đặc thù để xã hội hóa, thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025.

+ Bảo vệ nghiêm ngặt các diện tích rừng tự nhiên hiện có. Phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học tại khu bảo tồn, khu di sản thiên nhiên như Khu bảo tồn thiên nhiên Đồng Nai, Vườn quốc gia Cát Tiên.

- Tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo:

+ Thúc đẩy dịch vụ hóa các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; tiếp tục cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số, phát triển dịch vụ công nghệ cao, các loại dịch vụ mới của nền kinh tế số.

+ Tập trung phát triển mạnh một số ngành dịch vụ có lợi thế và có hàm lượng tri thức, công nghệ cao như: Du lịch, thương mại, viễn thông, công nghệ thông tin, logistics, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ tư vấn pháp lý... Xây dựng hệ sinh thái đồng bộ, hiện đại hóa và mở rộng các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, y tế và chăm sóc sức khỏe, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa, thể thao, dịch vụ thương mại... Hình thành một số trung tâm dịch vụ du lịch, y tế, giáo dục, logistics quan trọng của Vùng và cả nước.

+ Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành du lịch, khai thác tiềm năng du lịch hiệu quả, phát triển đa dạng sản phẩm du lịch (du lịch tâm linh, lịch sử truyền thống, sinh thái,...); tập trung giải quyết các điểm nghẽn về kết cấu hạ tầng du lịch nhằm sớm đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng.

3. Tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách và đẩy mạnh phát triển liên kết vùng

- Tạo sự thống nhất cao ở tất cả các cấp, các ngành về yêu cầu cấp bách phải đẩy mạnh hợp tác, liên kết nội vùng, liên vùng, tạo không gian kinh tế thống nhất, khắc phục các điểm nghẽn, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nâng cao khả năng cạnh tranh vùng.

- Nghiên cứu đề xuất Trung ương xây dựng cơ chế điều phối và kết nối phát triển vùng nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động liên kết nội vùng và liên vùng. Tham gia tích cực các hoạt động hợp tác quốc tế trong khuôn khổ ASEAN và ASEAN với các đối tác, các nước trong khu vực và các định chế quốc tế khác, nhằm thu hút nguồn lực vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển của tỉnh, của vùng.

- Nghiên cứu đề xuất Trung ương xây dựng thí điểm phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực tài chính, đầu tư, quy hoạch, đất đai, ... và tổ chức bộ máy, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trên cơ sở đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt nguồn lực ngoài nhà nước nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của Tỉnh nói riêng và Vùng Đông Nam Bộ nói chung. Nghiên cứu kiến nghị Trung ương dành phần thích đáng ngân sách nhà nước cùng với nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu, quan trọng, trọng điểm,

có sức lan toả, làm nền tảng cho phát triển nhanh và bền vững. Đẩy mạnh khai thác quỹ đất hình thành từ hoạt động xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông để tái đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh và các tỉnh, thành phố trong Vùng.

- Nghiên cứu đề xuất Trung ương phân cấp, phân quyền cho địa phương trong vùng đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng do Trung ương quản lý trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các công trình giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không để phát huy tính chủ động của các địa phương trong huy động tối đa mọi nguồn lực cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

- Xây dựng quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả và bền vững theo quy hoạch Vùng và quy hoạch tổng thể quốc gia

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số, đô thị thông minh. Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, cạnh tranh vượt trội, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả và rút ngắn thời gian xử lý tranh chấp, thi hành án trong lĩnh vực dân sự, hành chính, đầu tư, kinh doanh, thương mại và bảo vệ người tiêu dùng.

4. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Tăng cường các công cụ và chính sách đột phá nhằm khuyến khích và thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới và đổi mới sáng tạo để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; nâng cao năng lực quản trị nhà nước đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh và hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tập trung hình thành nguồn nhân lực tại chỗ và thu hút nguồn chuyên gia nước ngoài, chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài có trình độ và năng lực phù hợp với yêu cầu công nghiệp hóa trong bối cảnh mới; xây dựng hệ thống thông tin khoa học và công nghệ theo hướng chuyển đổi số. Thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp và phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

- Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo liên kết chặt chẽ giữa các địa phương, khu vực, quốc gia. Phát triển các hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ gắn với các chuỗi giá trị nội địa và toàn cầu, các cụm liên kết ngành, trong đó, các doanh nghiệp lớn đóng vai trò trung tâm dẫn dắt các hoạt động đổi mới sáng tạo, các cơ quan quản lý nhà nước có vai trò kiến tạo môi trường thể chế, chính sách thuận lợi, thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp, chủ thể nghiên cứu mạnh, tổ chức hỗ trợ trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới sáng tạo. Xây dựng các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; triển khai các nền tảng đổi mới sáng tạo, mạng lưới đổi mới sáng tạo mở

nhằm thu hút mọi nguồn lực đầu tư tạo ra các công nghệ mới, sản phẩm mới, hình thành doanh nghiệp mới.

- Hoàn thiện hệ thống tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và tăng cường đầu tư về nhân lực, tài chính, cơ sở hạ tầng cho đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng, nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để trở thành đầu mối hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo tại địa phương.

- Thu hút, sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đặc biệt là nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu của khu vực doanh nghiệp. Chú trọng thúc đẩy thu hút và chuyển dịch nhân lực cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhất là chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành từ nước ngoài, địa phương khác, là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại địa phương.

5. Hoàn thiện kết cấu hạ tầng, đô thị

- Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại: Ưu tiên phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông. Tập trung hoàn thiện mạng lưới giao thông vận tải theo quy hoạch, trong đó tập trung phối hợp với các Bộ ngành, cơ quan Trung ương phát triển mạng lưới đường bộ cao tốc, đường vành đai; đầu tư và nâng cấp xây dựng Cảng hàng không; tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, chú trọng kết nối các trung tâm đầu mối với hành lang vận tải thủy chính của vùng; chú trọng đầu tư phát triển hình thành hệ thống cảng và nâng cao năng lực của hệ thống cảng hiện hữu đảm bảo khai thác, phục vụ kết nối vùng, liên vùng... Kết nối đồng bộ hệ thống giao thông với các khu kinh tế, khu công nghiệp, cảng hàng không và cảng biển, cụ thể:

- + Phối hợp với các Bộ, ngành và thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2026 hoàn thành đường vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

- + Phối hợp với các Bộ, ngành và thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Bình Dương phấn đấu đến năm 2030: Hoàn thành đường vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh;

- + Phối hợp với bộ ngành tập trung nguồn lực để xây dựng các công trình giao thông theo quy hoạch đã được duyệt như Biên Hoà - Vũng Tàu, Dầu Giây - Liên Khương; nâng cấp, mở rộng hệ thống cao tốc quốc lộ: Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, tuyến kết nối Cảng hàng không quốc tế Long Thành (Quốc lộ 20B). Quan tâm phối hợp, đẩy nhanh hoàn thành các tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến đường sắt đô thị kết nối Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, tuyến đường sắt Thủ Thiêm - Long Thành và nghiên cứu đầu tư xây dựng tuyến đường sắt vận tải hàng hóa Biên Hoà - Vũng Tàu kết nối với Cảng biển Cái Mép - Thị Vải; Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ, phát triển hệ thống cảng sông, biển theo quy hoạch tạo sự giao thương tốt trong vùng ...

+ Phối hợp với các Bộ ngành và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nghiên cứu đầu tư tuyến đường sắt vận tải hàng hoá Biên Hoà - Vũng Tàu kết nối với Cảng biển Cái Mép - Thị Vải. Cải tạo cơ bản đạt cấp kỹ thuật các tuyến luồng đường thủy nội địa; hình thành các cụm cảng phục vụ nhu cầu thu gom, giải toả hàng hoá cho các cảng biển lớn trong vùng;

+ Phối hợp với các Bộ ngành đẩy nhanh tiến độ đưa vào khai thác Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn I; sớm nâng cấp Cảng hàng không Biên Hoà thành sân bay lưỡng dụng cấp 4E.

- Xây dựng và triển khai cụ thể hóa chiến lược phát triển hạ tầng thông tin, hạ tầng số, quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông cho giai đoạn tới theo định hướng hạ tầng số là thiết yếu, bảo đảm an toàn thông tin mạng là then chốt, ưu tiên đầu tư phát triển nhanh, đi trước một bước. Phát triển đồng bộ, hiện đại hạ tầng văn hóa, xã hội.

- Nâng cao chất lượng đô thị hóa, phát triển đô thị bền vững kết cấu hạ tầng của đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại:

+ Triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách giảm tải cho các đô thị lớn, thúc đẩy phát triển các đô thị vệ tinh; phát triển các khu kinh tế gắn với các đô thị trọng điểm và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở khu vực đô thị động lực. Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi chức năng Khu công nghiệp Biên Hòa 1 thành Khu đô thị dịch vụ.

+ Nâng cao chất lượng sống tại đô thị, bảo đảm đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở, nhất là xây dựng nhà ở cho người lao động có thu nhập thấp và lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất và hạ tầng xã hội cho nhân dân...

+ Phát triển chuỗi đô thị là động lực thông minh kết nối với khu vực, kiến trúc đô thị hiện đại, xanh, thông minh, như: hình thành vành đai công nghiệp, đô thị, dịch vụ, logistics dọc hành lang vành đai 3, vành đai 4 và các tuyến cao tốc của vùng cùng với các yếu tố văn hóa đặc trưng được giữ gìn và phát huy. Hạn chế tăng thêm khu công nghiệp tại các khu vực đô thị trung tâm của vùng. Thực hiện lập quy hoạch chung đô thị Long Thành, tỉnh Đồng Nai, trong đó tích hợp phát triển đô thị sân bay Long Thành hiện đại, sinh thái, đẳng cấp quốc tế kết hợp Phát triển công nghiệp công nghệ cao, kết nối đồng bộ về cơ sở hạ tầng, dịch vụ Logistics hiện đại.

+ Khai thác sử dụng tiết kiệm hiệu quả các nguồn lực, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu nhằm mục tiêu phát triển kinh tế khu vực đô thị tăng trưởng nhanh, hiệu quả và bền vững.

6. Phát triển văn hoá - xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần đời sống nhân dân

- Kết hợp phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, xã hội, giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội. Thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách dân tộc, tôn giáo.

+ Tiếp tục xây dựng và phát triển văn hoá con người Đồng Nai phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, dân chủ khoa học và nhân văn, phù hợp với xu thế thời đại, yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Hình thành môi trường văn hoá số. Phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả các ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa gắn với phát triển du lịch. Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh trong các lĩnh vực của đời sống xã hội; không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của người dân; từng bước thu hẹp khoảng cách chênh lệch về hạ tầng văn hóa, mức thụ hưởng văn hóa giữa thành thị và nông thôn.

+ Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ cơ bản; khuyến khích và có chính sách ưu đãi phát triển đa dạng các mô hình sản xuất và dịch vụ có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Tạo chuyển biến mạnh mẽ chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Triển khai thực hiện có hiệu quả đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo, đặc biệt là thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông và giáo dục đại học; phát triển Đại học theo hướng trọng tâm, trọng điểm đạt trình độ tiên tiến.

+ Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là trong lĩnh vực ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ; đẩy mạnh giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường. Có chế độ đãi ngộ, thu hút nhân tài làm việc trong tỉnh. Xây dựng tỉnh Đồng Nai thành trung tâm giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp cấp vùng và quốc gia.

+ Tăng cường chăm sóc sức khỏe nhân dân với hệ thống y tế chất lượng, tiếp cận được dịch vụ kỹ thuật cao. Chú trọng phát triển hệ thống an sinh xã hội tiên tiến, hiện đại, hướng tới bao phủ toàn dân, nhất là về chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế; quan tâm trợ giúp cho các nhóm đối tượng yếu thế. Tiếp tục thực hiện cải cách mạnh mẽ hệ thống bảo hiểm xã hội theo hướng đa tầng dựa trên nguyên tắc đóng - hưởng, chia sẻ bền vững. Quan tâm đầu tư hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng. Tăng cường đầu tư phát triển các bệnh viện chuyên sâu có tầm cỡ khu vực và quốc tế đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh trong và ngoài nước. Tiếp tục phối hợp duy trì, phát triển, nâng cao năng lực và đảm bảo hiệu quả hoạt động bệnh viện vệ tinh của các bệnh viện trung ương tại các đô thị như Biên Hoà. Đề xuất Trung ương đầu tư phát triển Trung tâm kiểm soát bệnh tật vùng để đảm nhận vai trò hỗ trợ Trung tâm kiểm soát bệnh tật của tỉnh và có khả năng liên kết quốc tế.

- Tăng cường quản lý và bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Tăng cường các biện pháp thanh tra, kiểm tra và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai. Chủ động với các bộ, ngành, địa phương trong Vùng trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, xử lý rác thải, chất thải, nước thải đạt chuẩn môi trường gắn với các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

7. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

- Tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại kết hợp với phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo đảm an ninh kinh tế trong tình hình mới. Thực hiện có hiệu quả Đề án bảo đảm quốc phòng giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2030 và Quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế xã hội. Xây dựng, củng cố vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chủ động phòng ngừa và đấu tranh, kiên quyết làm thất bại âm mưu "diễn biến hoà bình"; phòng ngừa, vô hiệu hoá âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; chủ động phát hiện, tấn công, trấn áp các loại tội phạm. Hoàn thành quy hoạch tổng thể, điều chỉnh hệ thống công trình phòng thủ trên địa bàn. Tiếp tục xây dựng và phát huy hiệu quả các khu kinh tế quốc phòng trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng giữ gìn an ninh, trật tự ở cơ sở đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của vùng trong tình hình mới. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, bảo đảm ổn định an ninh chính trị, xây dựng xã hội trật tự kỷ cương, an toàn, lành mạnh, phục vụ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và đối ngoại.

- Phát huy tối đa vị thế, lợi thế về vị trí địa chính trị trong công tác đối ngoại, đẩy mạnh và không ngừng nâng cao hiệu quả hợp tác phát triển kinh tế - xã hội và giao lưu quốc tế giữa tỉnh Đồng Nai với các địa phương trong khu vực và thế giới; chủ động triển khai, mở rộng các hoạt động giao lưu nhân dân với các nước bạn.

8. Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

- Tập trung thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các nghị quyết, kết luận, quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác xây dựng Đảng, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Đại hội XI của tỉnh tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh thực sự trong sạch, vững mạnh. Đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu; triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế bảo

vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Thực hiện có hiệu quả các chủ trương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền; nâng cao đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên, thế hệ trẻ; kiên trì, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của các cấp chính quyền; xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị, tính chuyên nghiệp cao, trong sạch, tận tụy, năng động, sáng tạo, có tư duy đổi mới, có tầm nhìn chiến lược, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp. Đổi mới công tác dân vận, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị xã hội, nhất là hoạt động giám sát, phản biện xã hội; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy cao độ truyền thống văn hoá, cách mạng, ý chí tự lực, tự cường của nhân dân trong vùng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc, Thủ trưởng, Lãnh đạo các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, thực chất, toàn diện nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ; Kế hoạch số 257-KH/TU ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tỉnh uỷ và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Chương trình này; chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của Sở ban ngành và địa phương mình, kịp thời xử lý vấn đề phát sinh, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc giám sát, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện của sở, ban, ngành và địa phương mình.

- Trước ngày 30 tháng 6 năm 2023, xây dựng, ban hành Chương trình, Kế hoạch hành động cụ thể triển khai thực hiện Chương trình này, trong đó xác định rõ, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ thực hiện, dự kiến kết quả đầu ra đối với từng nhiệm vụ, giải pháp và phân công đơn vị chủ trì thực hiện.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, kịp thời đề xuất các nội dung điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tiễn, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, giải quyết.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ, đề án được giao. Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương thuộc tỉnh và với các Bộ, ngành Trung ương và các tỉnh, thành phố trong

Vùng để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của Tỉnh và Vùng.

- Định kỳ hàng năm trước ngày 10 tháng 12 (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) gửi báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình; những khó khăn vướng mắc, đề xuất kiến nghị về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê tỉnh và các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố định kỳ hàng năm trước ngày 15 tháng 12 tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh dự thảo Báo cáo gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tỉnh ủy Đồng Nai tình hình thực hiện Nghị quyết 154/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 257-KH/TU của Tỉnh ủy Đồng Nai đảm bảo thời gian theo quy định.

3. Đề nghị các cơ quan của Đảng, Đoàn Đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh phối hợp chặt chẽ với cơ quan hành chính nhà nước các cấp, tăng cường giám sát thực thi công vụ, phản biện xã hội và đóng góp ý kiến, góp phần tạo đồng thuận trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Các trường Đại học trên địa bàn tỉnh Đồng Nai báo cáo định kỳ hàng năm trước ngày 01 tháng 12 về kết quả tuyển sinh và tốt nghiệp, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

5. Sở Thông tin và Truyền thông chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai, các sở, ban, ngành liên quan và các Báo, Đài tổ chức quán triệt, phổ biến rộng rãi Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ và Kế hoạch số 257-KH/TU ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tỉnh ủy Đồng Nai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh Vùng Đông Nam Bộ và Chương trình hành động này trong các ngành, các cấp; tăng cường thông tin, tuyên truyền, vận động để cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân hiểu, tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện./.

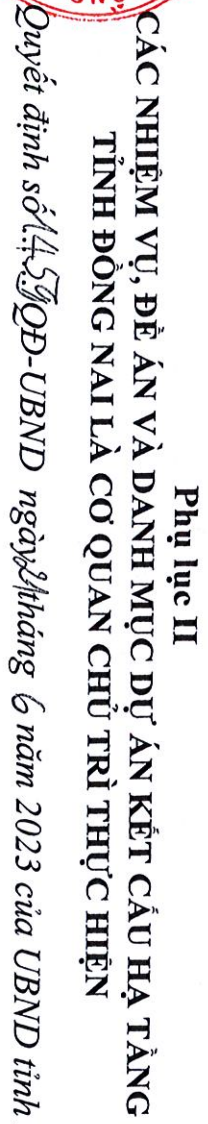


Phụ lục I
CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
CỦA TỈNH ĐỒNG NAI ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số 1459/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh Đồng Nai)

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Giai đoạn 2021 - 2030	Cơ quan chủ trì, theo dõi, đánh giá
1	Tốc độ tăng trưởng bình quân (theo giá so sánh) đạt từ	%		8,5% trở lên	Cục Thống kê tỉnh
2	Cơ cấu GRDP (theo giá hiện hành)	%			Cục Thống kê tỉnh
-	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	%	6		
-	Công nghiệp - xây dựng	%	59		
	Trong đó: riêng công nghiệp chế biến chế tạo	%	50		
-	Dịch vụ	%	29		
-	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%	6		
3	GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt trên	triệu đồng	380		Cục Thống kê tỉnh
4	Tỉ trọng kinh tế số trong GRDP khoảng	%	30		Sở Thông tin và Truyền thông và Cục thống kê tỉnh
5	Tỷ lệ đô thị hóa	%	62		Sở Xây dựng
6	-Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	120		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	Tỷ lệ đạt so với tổng số xã trên địa bàn tỉnh	%	100		
	- Số huyện hoàn thành nông thôn mới nâng cao	huyện	10		
	Tỷ lệ đạt so với tổng số huyện/tp toàn tỉnh	%	90.91		
	- Số xã hoàn thành nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	60		
	Tỷ lệ đạt so với tổng số xã trên địa bàn tỉnh	%	50		
	- Số huyện hoàn thành nông thôn mới kiểu mẫu	huyện	3		
	Tỷ lệ đạt so với tổng số huyện/tp toàn tỉnh	%	27.27		
7	Tốc độ tăng năng suất lao động đạt khoảng	%		7	Cục Thống kê tỉnh

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Giai đoạn 2021 - 2030	Cơ quan chủ trì, theo dõi, đánh giá
8	Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng	%		62.8	Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Cục Thống kê tỉnh
9	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt khoảng	%	40-45		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì theo dõi, đề xuất; Sở Giáo dục và Đào tạo; Cục Thống kê báo cáo kết quả đánh giá
10	Tỷ lệ thất nghiệp duy trì ở mức	%	dưới 2		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì theo dõi, đề xuất; Cục Thống kê báo cáo kết quả đánh giá
11	Số giường bệnh trên 10.000 dân	giường bệnh	11		Sở Y tế
12	Số bác sỹ trên 10.000 dân	bác sỹ	32		Sở Y tế
13	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	trên 95		Bảo hiểm xã hội tỉnh
14	Duy trì tỷ lệ che phủ rừng đạt khoảng	%	28.3		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
15	Tỷ lệ dân số tại đô thị sử dụng nước sạch đạt chuẩn	%	95		Sở Xây dựng
16	Tỷ lệ dân số tại nông thôn sử dụng nước sạch đạt chuẩn	%	95		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
17	Tỷ lệ các khu công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn có trạm xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn môi trường	%	100		Sở Tài nguyên và Môi trường
18	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy định	%	100		Sở Tài nguyên và Môi trường
19	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định	%	100		Sở Tài nguyên và Môi trường



Phụ lục II

CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN VÀ DẠNG MỨC DỰ ÁN KẾT CẤU HẠ TẦNG

TỈNH ĐỒNG NAI LÀ CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

Quyết định số 4.5/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh Đồng Nai

STT	Nhiệm vụ đề án, danh mục dự án đầu tư kết cấu hạ tầng	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan thuộc UBND tỉnh			Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cấp trình	Ghi chú
			Nguồn vốn dự kiến	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp			
A	CÁC NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN THEO PHỤ LỤC II CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG KÈM THEO NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ							
I	TẬP TRUNG HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN LIÊN KẾT VÙNG							
1	Lập quy hoạch chung đô thị Long Thành, tỉnh Đồng Nai, trong đó tích hợp phát triển đô thị sân bay Long Thành hiện đại, sinh thái, đẳng cấp quốc tế kết hợp Phát triển công nghiệp công nghệ cao, kết nối đồng bộ về cơ sở hạ tầng, dịch vụ Logistics hiện đại	UBND tỉnh Đồng Nai		Sở Xây dựng	Sở Giao thông Vận tải, Ban Quản lý Khu công nghiệp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, UBND huyện Long Thành và UBND huyện Nhơn Trạch và các cơ quan đơn vị có liên quan	2022-2024	Thủ tướng Chính phủ	
II	PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TÌNH THẦN CỦA NHÂN DÂN							

STT	Nhiệm vụ đề án, danh mục dự án đầu tư kết cấu hạ tầng	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan thuộc UBND tỉnh			Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cấp trình	Ghi chú
			Nguồn vốn dự kiến	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp			
2	Đề án phát triển tỉnh Đồng Nai thành trung tâm giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp cấp quốc gia và vùng	UBND tỉnh Đồng Nai		Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và các Sở ngành và địa phương có liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ	
B	DANH MỤC DỰ ÁN KẾT CẤU HẠ TẦNG THEO PHỤ LỤC III CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG KÈM THEO NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ.							
1	Xây dựng Trung tâm logistics hàng không gắn với sân bay quốc tế Long Thành	UBND tỉnh Đồng Nai	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	Các Sở ban ngành và địa phương có liên quan	2022 - 2030		

STT	Nhiệm vụ đề án, danh mục dự án đầu tư kết cấu hạ tầng	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan thuộc UBND tỉnh			Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cấp trình	Ghi chú
			Nguồn vốn dự kiến	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp			
2	Đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh	UBND TP Hồ Chí Minh và các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu đề xuất bố trí nguồn vốn thực hiện dự án; - BQL DA Đầu tư Xây dựng Công trình Giao thông tỉnh chủ trì triển khai thực hiện dự án; - UBND huyện Nhơn Trạch phối hợp thực hiện.	Các Sở ban ngành và địa phương có liên quan	2022 - 2026		
3	Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh	UBND TP Hồ Chí Minh và các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	Các Sở ban ngành và địa phương có liên quan	2022 - 2030		

STT	Nhiệm vụ đề án, danh mục dự án đầu tư kết cấu hạ tầng	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan thuộc UBND tỉnh			Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cấp trình	Ghi chú
			Nguồn vốn dự kiến	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp			
4	Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1	Bộ GTVT và địa phương liên quan	NSNN	- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu đề xuất bố trí nguồn vốn thực hiện dự án; - BQL DA Đầu tư Xây dựng Công trình Giao thông tỉnh chủ trì triển khai thực hiện dự án; - UBND thành phố Biên Hòa chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến dự án	Các Sở ban ngành và địa phương có liên quan	2022 - 2026		

STT	Nhiệm vụ đề án, danh mục dự án đầu tư kết cấu hạ tầng	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan thuộc UBND tỉnh			Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cấp trình	Ghi chú
			Nguồn vốn dự kiến	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp			
5	Đầu tư xây dựng cao tốc Dầu Giây - Liên Khương	Bộ GTVT và địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	Các Sở ban ngành và địa phương có liên quan	2022 - 2030		
6	Nâng cấp, mở rộng cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây	Bộ GTVT và các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	Các Sở ban ngành và địa phương có liên quan	2022 - 2027		
7	Đầu tư xây dựng Tuyến kết nối Cảng hàng không quốc tế Long Thành (Quốc lộ 20B)	Bộ GTVT và các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	Các Sở ban ngành và địa phương có liên quan	2022 - 2030		
8	Tuyến đường sắt đô thị kết nối Thành phố Hồ Chí Minh với Bình Dương, Đồng Nai	UBND TP Hồ Chí Minh và các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	Các Sở ban ngành và địa phương có liên quan	2022 - 2030		

STT	Nhiệm vụ đề án, danh mục dự án đầu tư kết cấu hạ tầng	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan thuộc UBND tỉnh			Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cấp trình	Ghi chú
			Nguồn vốn dự kiến	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp			
9	Tuyến đường sắt Thủ Thiêm - Long Thành	Bộ GTVT và các địa phương liên quan (UBND TP Hồ Chí Minh; UBND tỉnh Đồng Nai)	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	Các Sở ban ngành và địa phương có liên quan	2022 - 2030		Tiến độ cụ thể sẽ được xác định tùy thuộc khả năng huy động nguồn vốn và nhu cầu vận tải
10	Cải tạo cơ bản đạt cấp kỹ thuật các tuyến luồng đường thủy nội địa	Các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	Các Sở ban ngành và địa phương có liên quan	2022 - 2030		
11	Nâng cấp cảng hàng không Biên Hòa thành sân bay lưỡng dụng cấp 4E	UBND tỉnh Đồng Nai	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	Các Sở ban ngành và địa phương có liên quan	2022 - 2030		



Phụ lục III
CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN VÀ DANH MỤC DỰ ÁN KẾT CẤU HẠ TẦNG
TỈNH ĐỒNG NAI PHỐI HỢP THAM GIA GÓP Ý

(Kèm theo Quyết định số 14.54/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Nhiệm vụ đề án và danh mục dự án đầu tư của vùng Đông Nam Bộ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Dự kiến nguồn vốn	Cơ quan thuộc UBND tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp tham gia góp ý	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
A	CÁC NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN THEO PHỤ LỤC II CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG KÈM THEO NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ					
I	PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG TẠO BƯỚC ĐỘT PHÁ, LAN TỎA TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÙNG, LIÊN VÙNG					
1	Đề án xây dựng vùng động lực công nghiệp công nghệ thông tin, thu hút đầu tư sản xuất các sản phẩm điện, điện tử, các sản phẩm Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo tại các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu.	Bộ Thông tin và Truyền Thông		Sở Thông tin và Truyền thông	2023 - 2025	
2	Đề án phát triển khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài theo hướng công nghiệp - đô thị - thương mại - dịch vụ gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.	UBND tỉnh Tây Ninh		Sở Công thương	2023	
3	Đề án phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động các khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Bình Phước	UBND tỉnh Bình Phước		Sở Kế hoạch và Đầu tư	2023	

TT	Nhiệm vụ đề án và danh mục dự án đầu tư của vùng Đông Nam Bộ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Dự kiến nguồn vốn	Cơ quan thuộc UBND tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp tham gia góp ý	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
4	Đề án trung tâm hội chợ triển lãm quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh.	UBND TP Hồ Chí Minh		Sở Công thương	2023	
5	Đề án tăng cường công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học tại các khu di sản thiên nhiên vùng Đông Nam Bộ (các khu dự trữ sinh quyển, rừng ngập mặn, rừng đặc dụng, vườn quốc gia Cần Giờ, Bù Gia Mập, Côn Đảo, Cát Tiên, Lò Gò - Xa Mát).	Bộ Tài nguyên và Môi trường		Sở Tài nguyên và Môi trường	2023	
6	Đề án phát triển tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành trung tâm kinh tế biển quốc gia.	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu		Sở Kế hoạch và Đầu tư	2023	
7	Đề án nghiên cứu khu thương mại tự do gắn với cảng biển tại khu vực Cái Mép Hạ.	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu		Sở Công thương	2023	
II	TẬP TRUNG HOÀN THIỆN THẺ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN LIÊN KẾT VÙNG					
8	Điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách đặc thù về phát triển vùng Đông Nam Bộ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		Sở Kế hoạch và Đầu tư	2023	
9	Xây dựng thể chế, cơ chế điều phối, liên kết phát triển vùng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		Sở Kế hoạch và Đầu tư	2023	

TT	Nhiệm vụ đề án và danh mục dự án đầu tư của vùng Đông Nam Bộ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Dự kiến nguồn vốn	Cơ quan thuộc UBND tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp tham gia góp ý	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
10	Đề án về huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trên cơ sở đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt nguồn lực ngoài nhà nước nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của vùng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		Sở Kế hoạch và Đầu tư	2023	
11	Đề án thí điểm một số chính sách đột phá, vượt trội, cạnh tranh quốc tế để xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm tài chính quốc tế của khu vực và quốc tế	UBND TP Hồ Chí Minh		Sở Tài Chính	2023	
12	Lập quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		Sở Kế hoạch và Đầu tư	2023	
13	Lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	UBND các địa phương trong vùng		Sở Kế hoạch và Đầu tư	2023	
III	PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ HOÀN THIỆN KẾT CẤU HẠ TẦNG, ĐÔ THỊ					
14	Đề án hình thành và đẩy mạnh phát triển trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai	Bộ Khoa học và Công nghệ		Sở Khoa học và Công nghệ	2023	

TT	Nhiệm vụ đề án và danh mục dự án đầu tư của vùng Đông Nam Bộ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Dự kiến nguồn vốn	Cơ quan thuộc UBND tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp tham gia góp ý	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
15	Đề án hình thành trung tâm dữ liệu vùng để phục vụ phát triển các trung tâm tài chính, đáp ứng nhu cầu của khu vực và quốc tế	Bộ Thông tin và Truyền thông		Sở Thông tin và Truyền thông	2023	
16	Đề án kết nối các sản giao dịch công nghệ quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh với các trung tâm ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ ở các địa phương trong vùng	UBND TP Hồ Chí Minh		Sở Khoa học và Công nghệ	2023	
17	Đề án tiếp tục phát triển, hiện đại hóa Cảng cửa ngõ quốc tế Cái Mép - Thị Vải thành cảng quốc tế trung chuyển lớn nhất cả nước và có tầm cỡ khu vực Châu Á và thế giới	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu		Sở Giao thông Vận tải	2023	
18	Đề án nghiên cứu xây dựng cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh	UBND Thành phố Hồ Chí Minh		Sở Giao thông Vận tải	2023	
19	Đề án chuyển đổi chức năng khu công nghiệp, khu chế xuất khi hết thời hạn sử dụng đất, không phù hợp quy hoạch	UBND Thành phố Hồ Chí Minh		Sở Kế hoạch và Đầu tư	2023	
20	Đề án hình thành vành đai công nghiệp, đô thị, dịch vụ, logistics dọc hành lang vành đai 3, vành đai 4 và các tuyến cao tốc của Vùng	UBND Thành phố Hồ Chí Minh		Sở Công thương	2023	

TT	Nhiệm vụ đề án và danh mục dự án đầu tư của vùng Đông Nam Bộ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Dự kiến nguồn vốn	Cơ quan thuộc UBND tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp tham gia góp ý	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
21	Đề án Phát triển chuỗi công nghiệp - đô thị Mộc Bài - Thành phố Hồ Chí Minh - cảng Cái Mép - Thị Vải gắn với hành lang kinh tế Xuyên Á.	UBND Thành phố Hồ Chí Minh		Sở Công thương	2023	
22	Đề án Phát triển các tổ hợp quy mô lớn về công nghiệp - dịch vụ - đô thị tại thành phố mới Phú Mỹ	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu		Sở Công thương	2023	
23	Đề án Phát triển các tổ hợp quy mô lớn về công nghiệp - đô thị - dịch vụ Bình Dương	UBND tỉnh Bình Dương		Sở Công thương	2023	
IV	PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN CỦA NHÂN DÂN					
24	Đề án nghiên cứu đầu tư phát triển Trung tâm kiểm soát bệnh tật vùng để đảm nhận vai trò hỗ trợ Trung tâm kiểm soát bệnh tật cho các tỉnh lân cận và có khả năng liên kết quốc tế	Bộ Y tế		Sở Y tế	2023	
25	Đề án phát triển Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh thuộc nhóm các cơ sở giáo dục đại học hàng đầu châu Á	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh		Sở Giáo dục và Đào tạo	2023	

TT	Nhiệm vụ đề án và danh mục dự án đầu tư của vùng Đông Nam Bộ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Dự kiến nguồn vốn	Cơ quan thuộc UBND tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp tham gia góp ý	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
26	Đề án phát triển một số trường đại học lớn theo hướng đạt trình độ tiên tiến của nhóm các trường hàng đầu hàng đầu trong khu vực châu Á	Bộ Giáo dục và Đào tạo		Sở Giáo dục và Đào tạo	2023 - 2024	
27	Đề án Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thành nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của khu vực ASEAN trong một số ngành, lĩnh vực có thế mạnh	UBND TP Hồ Chí Minh		Sở Nội vụ	2023	
28	Đề án phát triển tỉnh Bình Dương thành trung tâm giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp cấp quốc gia và vùng.	UBND tỉnh Bình Dương		Sở Giáo dục và Đào tạo	2023	
29	Đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai và sông Sài Gòn	Bộ Tài nguyên và Môi trường		Sở Tài nguyên và Môi trường	2023	
V	BẢO ĐẢM VỮNG CHẮC QUỐC PHÒNG, AN NINH, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI					

TT	Nhiệm vụ đề án và danh mục dự án đầu tư của vùng Đông Nam Bộ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Dự kiến nguồn vốn	Cơ quan thuộc UBND tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp tham gia góp ý	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
30	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án bảo đảm quốc phòng giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2030 và Quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội	Bộ Quốc phòng		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	2022 - 2030	
31	Hoàn thành quy hoạch tổng thể, điều chỉnh hệ thống công trình phòng thủ trên địa bàn, tập trung trên tuyến biên giới và vùng biển, đảo; xây dựng tuyến biên giới hòa bình, hữu nghị	Bộ Quốc phòng		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	2022 - 2030	
32	Tiếp tục xây dựng và phát huy hiệu quả các khu kinh tế quốc phòng trên địa bàn vùng Đông Nam Bộ theo quy hoạch; hoàn thành đường tuần tra biên giới	Bộ Quốc phòng		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	2022 - 2030	
33	Tiếp tục phối hợp với Campuchia thực hiện phân giới cắm mốc trên đất liền và thúc đẩy phân định biên giới trên biển	Bộ Ngoại giao		Sở Ngoại vụ	2022 - 2030	
B	DANH MỤC DỰ ÁN KẾT CẤU HẠ TÀNG THEO PHỤ LỤC III CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG KÈM THEO NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ.					

TT	Nhiệm vụ đề án và danh mục dự án đầu tư của vùng Đông Nam Bộ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Dự kiến nguồn vốn	Cơ quan thuộc UBND tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp tham gia góp ý	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Xây dựng mới một số khu công nghệ thông tin tập trung tại Thành phố Hồ Chí Minh	UBND TP Hồ Chí Minh		Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030	
2	Xây dựng Trung tâm logistics hàng không gắn với sân bay quốc tế Long Thành	UBND tỉnh Đồng Nai	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	
3	Đầu tư phát triển hệ thống logistics cảng tại Bà Rịa - Vũng Tàu	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	
4	Đầu tư phát triển hệ thống logistics cảng tại Thành phố Hồ Chí Minh	UBND TP Hồ Chí Minh		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	
5	Đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh	UBND TP Hồ Chí Minh và các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2022 - 2026	
6	Mở rộng cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất	Bộ Giao thông vận tải		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2026	
7	Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh	UBND TP Hồ Chí Minh và các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	

TT	Nhiệm vụ đề án và danh mục dự án đầu tư của vùng Đông Nam Bộ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Dự kiến nguồn vốn	Cơ quan thuộc UBND tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp tham gia góp ý	Dự Kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
8	Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1	Bộ GTVT và địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2026	
9	Đầu tư xây dựng cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài	UBND TP Hồ Chí Minh và UBND tỉnh Tây Ninh		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2027	
10	Đầu tư xây dựng cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Chơn Thành	UBND tỉnh Bình Dương		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	
11	Đầu tư xây dựng cao tốc Dầu Giây - Liên Khương	Bộ GTVT và địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	

TT	Nhiệm vụ đề án và danh mục dự án đầu tư của vùng Đông Nam Bộ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Dự kiến nguồn vốn	Cơ quan thuộc UBND tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp tham gia góp ý	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
12	Đầu tư xây dựng cao tốc Gò Dầu - Xa Mát	UBND tỉnh Tây Ninh		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	Tiền độ cụ thể sẽ được xác định tùy thuộc khả năng huy động nguồn vốn và nhu cầu vận tải
13	Đầu tư xây dựng cao tốc Chơn Thành - Đức Hoà	Bộ GTVT và các địa phương liên quan		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	
14	Đầu tư xây dựng cao tốc Chơn Thành - Gia Nghĩa	UBND tỉnh Bình Phước		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	

TT	Nhiệm vụ đề án và danh mục dự án đầu tư của vùng Đông Nam Bộ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Dự kiến nguồn vốn	Cơ quan thuộc UBND tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp tham gia góp ý	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
15	Nâng cấp, mở rộng hệ thống cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương	Bộ GTVT và các địa phương liên quan		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	
16	Nâng cấp, mở rộng cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây	Bộ GTVT và các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông vận tải	2022 - 2027	
17	Đầu tư xây dựng Tuyến kết nối Cảng hàng không quốc tế Long Thành (Quốc lộ 20B)	Bộ GTVT và các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông vận tải	2022 - 2030	
18	Đầu tư hoàn thiện tuyến đường bộ ven biển tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	
19	Đầu tư hoàn thiện tuyến đường bộ ven biển Thành phố Hồ Chí Minh	UBND TP Hồ Chí Minh		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	
20	Tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	UBND TP Hồ Chí Minh		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	

TT	Nhiệm vụ đề án và danh mục dự án đầu tư của vùng Đông Nam Bộ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Dự kiến nguồn vốn	Cơ quan thuộc UBND tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp tham gia góp ý	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
21	Tuyến đường sắt đô thị kết nối Thành phố Hồ Chí Minh với Bình Dương, Đồng Nai	UBND TP Hồ Chí Minh và các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	
22	Tuyến đường sắt Thủ Thiêm - Long Thành	Bộ GTVT và các địa phương liên quan (UBND TP Hồ Chí Minh; UBND tỉnh Đồng Nai)	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	Tiến độ cụ thể sẽ được xác định tùy thuộc khả năng huy động nguồn vốn và nhu cầu vận tải

TT	Nhiệm vụ đề án và danh mục dự án đầu tư của vùng Đông Nam Bộ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Dự kiến nguồn vốn	Cơ quan thuộc UBND tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp tham gia góp ý	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
23	Đầu tư xây dựng tuyến đường sắt vận tải hàng hóa Biên Hòa - Vũng Tàu kết nối với Cảng biển Cái Mép - Thị Vải	Bộ GTVT và các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	Tiến độ cụ thể sẽ được xác định tùy thuộc khả năng huy động nguồn vốn và nhu cầu vận tải
24	Đầu tư tuyến đường sắt Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ	Bộ GTVT và các địa phương liên quan		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	Tiến độ cụ thể sẽ được xác định tùy thuộc khả năng huy động nguồn vốn và nhu cầu vận tải
25	Cải tạo cơ bản đạt cấp kỹ thuật các tuyến luồng đường thủy nội địa	Các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	

TT	Nhiệm vụ đề án và danh mục dự án đầu tư của vùng Đông Nam Bộ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Dự kiến nguồn vốn	Cơ quan thuộc UBND tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp tham gia góp ý	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
26	Đầu tư di dời các cảng trên sông Sài Gòn	Các địa phương liên quan		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	
27	Hoàn thành giai đoạn 1 Cảng hàng không quốc tế Long Thành	Bộ GTVT		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	
28	Đầu tư mở rộng Cảng hàng không Côn Đảo	Bộ GTVT		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	